

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Công nghệ Thực phẩm; Chuyên ngành: Công nghệ Chế biến Thủy sản

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: Đặng Xuân Cường
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1982; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: Làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56/6A Dã Tượng, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
- Địa chỉ liên hệ: 56/6A Dã Tượng, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa  
Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0905239482;  
E-mail: cuong\_mails@yahoo.com.vn
- Quá trình công tác:  
Từ năm 2005 đến năm 2008: Nghiên cứu viên, Viện Hải dương học  
Từ năm 2008 đến năm 2017: Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang  
Từ năm 2017 đến năm nay: Nghiên cứu viên chính, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang  
Chức vụ: Hiện nay: Tổ trưởng Tổ Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra Nhân dân;  
Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ trưởng Tổ Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra Nhân dân  
Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang  
Địa chỉ cơ quan: 02 Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa  
Điện thoại cơ quan: 02583521781  
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Bình Dương, Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Lạt, Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh, Học viện Khoa học và Công nghệ, Đại học Nha Trang
- Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 12 năm 2004, ngành: Công nghệ Thực phẩm, chuyên ngành: Công nghệ Chế biến Thủy sản

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Thủy sản, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 4 năm 2010, ngành: Công nghệ Thực phẩm, chuyên ngành: Công nghệ Sau thu hoạch

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Nha Trang, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 2 năm 2016, ngành: Công nghệ Chế biến Thủy sản, chuyên ngành: Công nghệ Chế biến Thủy sản

Nơi cấp bằng TS: Đại học Nha Trang, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm..., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học và Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Nghiên cứu các nhân tố công nghệ tác động đến quy trình thu nhận và ứng dụng polyphenol từ rong biển và cây bắp trong thực phẩm

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp tỉnh Khánh Hòa;

06 cấp cơ sở Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang.

- Đã công bố 70 bài báo KH, trong đó 19 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 03 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 07, trong đó 07 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng:

Giải ba Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) theo Quyết định 274/QĐ-LHHVN của Liên Hiệp hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam ký ngày 20/4/2011;

Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn” năm 2012, theo Quyết định số 157/QĐ-ĐTNV ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác” năm 2014, theo Quyết định số 273/QĐ-NCUDCN, ngày 15/12/2014, của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang;

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Bằng chứng nhận - Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm 2015, theo Quyết định khen thưởng số 347/QĐ-NCUDCN ngày 01 tháng 12 năm 2015, của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang;

Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua xây dựng cơ quan và tổ chức công đoàn vững mạnh” năm 2015, theo Quyết định số 87/QĐ-KT ngày 18 tháng 12 năm 2015, của Ban Chấp hành Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Bằng khen đạt Danh hiệu “Trí thức tiêu biểu tỉnh Khánh Hòa” năm 2016, theo QĐ số 3937/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2016, của Chủ tịch tỉnh Khánh Hòa về “Xây dựng quy trình chiết xuất, sản xuất đồ uống giàu polyphenol, chlorophyll từ cây bấp”;

Giải thưởng “Certificate of Outstanding Contribution in Reviewing” của Tạp chí “Journal of Carbohydrate Polymer” thuộc Hệ thống Nxb Elsevier, 12/2016, vì sự đóng góp xây dựng chất lượng Tạp chí;

Giấy khen đạt giải Khuyến khích “Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Khánh Hòa lần thứ VII (2016-2017)” năm 2017, theo QĐ số 44/QĐ-HT ngày 05 tháng 9 năm 2017, của Chủ tịch Hội liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ Thuật tỉnh Khánh Hòa về “Xây dựng quy trình chiết xuất, sản xuất đồ uống giàu polyphenol, chlorophyll từ cây bấp”;

Bằng chứng nhận - Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm 2017, theo Quyết định số 358/QĐ-NCUDCN ngày 04/12/2017, của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang;

Giải thưởng “Certificate of Outstanding Contribution in Reviewing” của Tạp chí “Journal of Food Engineering” thuộc Hệ thống Nxb Elsevier, 03/2017, vì sự đóng góp xây dựng chất lượng Tạp chí;

Bằng chứng nhận - Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm 2017, theo Quyết định số 376/QĐ-NCUDCN ngày 03/12/2018, của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang;

Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện” năm 2018, theo Quyết định số 05/QĐ-TTBDCT, ngày 19/07/2018, của Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thị xã Ninh Hòa;

Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng cơ quan và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2018”, theo QĐ số 74/QĐ-CĐVC, ngày 28 tháng 02 năm 2019, của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức Việt Nam tặng;

Giải thưởng Lao động Sáng tạo: Bằng Lao động Sáng tạo và Huy hiệu Lao động Sáng tạo, theo Quyết định số 827/QĐ-TLĐ, ngày 24/5/2019, của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh” năm 2019, theo Quyết định số 196/QĐ-TLĐ, ngày 10/02/2020, của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Giải thưởng “Gương mặt của năm - 2019”, theo Quyết định số 102/QĐ-CĐVC ngày 18/03/2020, của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức Việt Nam.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trên cơ sở Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đáp ứng các tiêu chuẩn dành cho giảng viên thỉnh giảng, cụ thể:

- Quan điểm, lập trường rõ ràng, và chấp hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, và giản dị;
- Bản thân có lý lịch rõ ràng và trong sáng;
- Sức khỏe đủ để đảm nhiệm công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy;
- Bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên giảng dạy đại học và sau đại học; Hoàn thành 03 chương trình đào tạo ngắn hạn bồi dưỡng về chuyên môn:
  - + Quản lý Khoa học Công nghệ: Trường Trung cấp Quản lý Khoa học và Công nghệ
  - + Năng lượng sạch: Viện Năng lượng Sạch Hàn Quốc;
  - + Nhận thức và áp dụng các biện pháp để nâng cao năng suất chất lượng” tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa, do Công ty TNHH Chuyên giao Tri thức Trí Tân cấp, số 61/ĐTCT/19;
- Thực hiện tốt nhiệm vụ và chức trách của nhà giáo thỉnh giảng;
- Đảm bảo chương trình (khối lượng và nội dung) đào tạo đại học và sau đại học theo sự phân công của đơn vị và cơ sở đào tạo mời giảng.
- Liên tục thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước;
- Trong công tác nghiên cứu khoa học và thỉnh giảng không sai phạm trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

### 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 09 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				01=15GC 04=40GC			55/135
2	2015-2016				03=30GC	60GC		90/135
3	2016-2017			01=25GC	02=24GC	45GC		186/135

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

					11=88GC 01=4GC			
3 năm học cuối								
4	2017-2018			01=25GC	02=16GC 03=36GC	350,24GC		427,24/135
5	2018-2019			03=95GC	05=50GC	76,52GC		221,52/135
6	2019-2020			03=95GC		119,15GC	135GC	349,15/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:.... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Đại học Nha Trang: Ngôn ngữ Anh, số bằng: 00359969; năm cấp: 14/09/2011

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2016 đến 2020	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Thu Hằng		X		X	2016-2017	Đại học Nha Trang	QĐ 589/QĐ-ĐHNT, ngày 30/06/2017
2	Nguyễn Thị Hải Âu		X		X	2016-2017		Ngày cấp bằng, 28/12/2017
3	Hoàng Thị Huyền		X		X	2017-2018		Ngày cấp bằng, 30/03/2018
4	Trần Khắc		X	X		2017-2018		Ngày cấp

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Trí Nhân							bằng, 30/03/2018
5	Nguyễn Thị Hội		X			2017-2018		Ngày cấp bằng, 03/10/2018
6	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt		X	X	X	2018-2019		Ngày cấp bằng, 28/03/2019
7	Nguyễn Thị Như Thảo		X		X	2018-2019		Ngày cấp bằng, 24/03/2020
8	Nguyễn Thị Hiền		X		X	2018-2019		Ngày cấp bằng, 24/03/2020

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>							
1	Polysaccharide rong đỏ, tính chất lưu biến và ứng dụng	CK	Nxb Nông nghiệp, năm 2017		CB	50 - 94	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/4/2020
2	Công nghệ thu nhận polyphenol từ rong biển, cơ sở khoa học và ứng dụng	CK	Nxb Nông nghiệp, năm 2017		CB	28 - 128	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Sài Gòn, ngày 10/6/2019; Giấy xác nhận mục

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

							đích sử dụng sách tại Đại học Nha Trang
3	Công nghệ thu nhận pectin từ một số thực vật phổ biến ở Việt Nam	CK	Nxb Nông nghiệp, năm 2017		CB	65 - 118	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/4/2020;
4	Công nghệ sản xuất đồ uống	CK	Nxb Nông nghiệp, năm 2017		CB	110 - 194	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Tây Nguyên ngày 25/6/2020
5	Công nghệ bảo quản và chế biến thủy sản	GT	Nxb Nông nghiệp, 2019		CB	53 - 105	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Đà Lạt ngày 22/03/2020
6	Công nghệ lên men	GT	Nxb Nông nghiệp, 2019		TG	2 – 9, 54 - 72	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Nha Trang
7	Tannins-Structural Properties, Biological Properties and Current Knowledge;	TK	IntechOpen Publishing, 2019		CB	Mục 4.7, 4.8, và 4.11	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách tại Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành

Chapter Tannins: Extraction from plants	-						phổ Hồ Chí Minh, ngày 27/4/2020
--	---	--	--	--	--	--	---------------------------------

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 04 sách chuyên khảo, 01 chương sách.

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>					
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của bức xạ gamma Co 60 lên đặc tính dung dịch hoạt tính có nguồn gốc từ rong nâu định hướng ứng dụng trong thực phẩm chức năng	CN	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang	2018	Nghiệm thu 26/11/2018, Loại Khá
2	Nghiên cứu thu nhận polyphenol từ hải miên có hoạt tính chống oxy hóa và gây độc tế bào	CN		2017	Quyết định 389B/QĐ-NC-UDCN, ngày 29/12/2017, Loại Xuất sắc
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>					
3	Nghiên cứu quy trình chiết tách hợp	CN	Viện Nghiên cứu	2015	Đạt



	chất sulfat polysacarit từ một số loài hải sâm ở Nha Trang		và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang		
4	Xây dựng quy trình chiết xuất, sản xuất đồ uống giàu polyphenol, chlorophyll từ cây bắp	CN	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa	2012-2014	Khá
5	Nghiên cứu chiết xuất phlorotannin thô với hoạt tính chống oxy hóa từ rong nâu <i>Sargassum</i> bằng phương pháp kiềm hóa	CN	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang	2014	Quyết định 36B/QĐ-NC-UDCN, ngày 13/2/2015, loại Xuất sắc
6	Nghiên cứu chiết xuất phlorotannin thô và hoạt tính chống oxy hóa từ rong nâu <i>Sargassum</i> bằng phương pháp vi sóng	CN	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang	2013	QĐ số 42/QĐ-NCUDCN, ngày 24/02/2014, loại Khá
7	Nghiên cứu tinh chế phlorotannin từ rong mơ <i>Sargassum</i> khánh hòa	CN	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang	2012	QĐ số 66/QĐ-NCUDCN, ngày 07/03/2013, loại Khá

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>								
1	Nuôi san hô phát quang ở vịnh Nha Trang	8		Hội nghị Khoa học Sự sống Toàn quốc			969 - 970	2006
2	Ảnh hưởng của điều kiện chiết khác nhau tới hiệu suất chiết hỗn hợp phenol tổng trong rong nâu <i>Dictyota dichotoma</i>	4		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			Số đặc biệt	2009
3	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng khuẩn của dung dịch chiết etanol giàu i-ốt tự nhiên từ rong nâu	5		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, Vật liệu mới: Khoa học, Công nghệ và Ứng dụng, Chương trình Nghiên cứu, Phát triển và ứng dụng công nghệ vật liệu (KC.02/06-10), Bộ Khoa học và Công nghệ			265 - 269	2009
4	Sàng lọc hoạt tính kháng khuẩn của một số loại rong biển Khánh Hòa	3		Hội nghị Khoa học Toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững			671 - 676	2009

5	Nghiên cứu thu nhận chế phẩm <i>Latcal protease</i> từ ruột cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> )	1	x	Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc: Công nghệ Sinh học phục vụ Nông – Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghiệp, Y dược và Bảo vệ Môi trường			528 - 531	2009
6	Bước đầu nghiên cứu tính kháng khuẩn của một số loài rong biển Khánh Hòa	4		Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc: Công nghệ Sinh học phục vụ Nông – Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghiệp, Y dược và Bảo vệ Môi trường			825-827	2009
7	Nghiên cứu quy trình thu nhận polysacacrit (agar-agarose và carrageenan) từ rong đỏ Việt Nam.	6		Hội nghị Khoa học Kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 1975 - 2010			235 - 240	2010
8	Nghiên cứu fucoidan và công nghệ sản xuất chúng từ rong nâu Việt Nam	11		Hội nghị Khoa học Kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 1975 - 2010			64 - 73	2010
9	Multiobjective optimization for phlorotannin extraction ad antioxidant	4	x	Journal of Science and Development, Ha Noi University of			9(English issue 2), 155 - 162	2011

	activity of brown algae <i>Sargassum serratum</i> collected in Nha Trang bay, Vietnam using box-behnken model			Agriculture, ISSN 1859 - 0004				
10	Sự tích lũy và phân bố phlorotannin chống oxy hóa trong một số loài rong nâu <i>Sargassum</i> Khánh Hòa theo thời gian sinh trưởng	4	x	Hội nghị Khoa học Công nghệ Biển Toàn quốc, lần thứ V, Quyển 4			699 - 704	2011
11	Tối ưu hóa quá trình chiết phlorotannin từ rong nâu <i>Sargassum baccularia</i> ở Khánh Hòa, Việt Nam bằng phương pháp đáp ứng bề mặt	4		Hội nghị Khoa học Công nghệ Biển Toàn quốc, lần thứ V, Quyển 4			705 - 711	2011
12	Biến động tích tụ kim loại nặng trong một số loài rong	5		Hội nghị Khoa học Công nghệ Biển Toàn quốc, lần thứ V, Quyển 5			177 - 183	2011
13	Ảnh hưởng của một số dung môi chiết khác nhau tới hàm lượng chlorophyll - a, b và carotenoid tổng trong một số loài rong lục	1	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			1, 27 - 31	2011

	tỉnh Khánh Hòa							
14	Nhu cầu tối ưu các acid béo không no: DHA và EPA trong thức ăn tôm hùm xanh <i>Panulirus homarus</i>	4		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			2, 129 - 134	2012
15	Tối ưu hóa quá trình chiết phlorotannin từ rong nâu ( <i>Sargassum vietnamense</i> ) thu mẫu tại Nha Trang, Khánh Hòa	3	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			3, 83 - 87	2012
16	Sự phân bố và tích lũy phlorotannin có hoạt tính chống oxy hóa trong rong nâu <i>Sargassum duplicatum</i> Khánh Hòa theo thời gian sinh trưởng	3	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			4, 102 - 106	2012
17	Tối ưu hóa quá trình chiết phlorotannin từ tảo nâu <i>Sargassum mcclurei</i> thu ở Khánh Hòa bằng phương pháp đáp ứng bề mặt	5		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7174			4A50,	2012
18	Optimization of extraction and antioxidant activity of	5	x	Vietnam Journal of Chemistry, ISSN 0866-			2AB, 51, 66 - 70	2013

	phlorotannin extracted from brown seaweed <i>Sargassum crassifolium</i>			7174				
19	Sàng lọc hoạt tính kháng oxy hóa của một số loài rong nâu <i>Sargassum</i> ở Khánh Hòa, Việt Nam	4	x	Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Cần Thơ, ISSN 1859 - 2333			25, 36 - 42	2013
20	Tối ưu hóa công đoạn chiết từ rong nâu ( <i>Sargassum aemulum</i> )	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 – 4581			(3+4),	2013
21	Nghiên cứu chiết phlorotannin có hoạt tính chống oxy hóa từ rong nâu <i>Sargassum mcclurei</i> bằng phương pháp ngâm chiết có hỗ trợ vi sóng	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam			52, 2, 314 - 323	2014
22	Researching on extract of the phlorotannins with antioxidant activities from <i>Sargassum crassifolium</i> brown algae using maceration method	4	x	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology, ISSN 0866 708X			52, 2D, 314 - 323	2014
23	Thu nhận polyphenol từ	4	x	Tạp chí Khoa học – Công			4, 16 - 21	2014

	cây ngô			nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252				
24	Bước đầu nghiên cứu tinh chế hoạt chất chống oxy hóa phlorotannin tách chiết từ rong nâu <i>Sargassum serratum</i> của vùng biển Nha Trang	6	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 – 4581			2, 71 - 76	2014
25	Nghiên cứu sấy phun dịch chiết giàu chlorophyll và hoạt tính chống oxy hóa từ lá bắp	4		Hội thảo toàn quốc về “Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên” lần thứ IV, ISBN 978-604-913-254-4			255 - 262	2014
26	Đánh giá hàm lượng polyphenol, diệp lục với hoạt tính chống oxy hóa ở các phân đoạn dịch chiết từ từng phần cây ngô	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 – 4581			24, 60 - 67	2014
27	Chiết và phân riêng hoạt chất polyphenol chống oxy hóa ra khỏi alginate từ rong nâu <i>Sargassum serratum</i> theo phương pháp kiềm hóa	4	x	Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh học biển và phát triển bền vững, lần thứ II, ISBN 978-604-913-259-9			561 - 568	2014
28	Tối ưu hóa công đoạn chiết pectin	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học			172 - 179	2014

	với hoạt tính chống oxy hóa từ vỏ và củ bươi năm roi			Thanh niên lần thứ XIV, ISBN 978-604-913-309-1				
29	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ đến chất lượng của trà túi lọc măng tây ( <i>Asparagus officinalis</i> Linn)	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			2, 66 - 71	2015
30	Ảnh hưởng của nồng độ Oligochitosan tới chất lượng của măng tây ( <i>Asparagus officinalis</i> Linn) theo thời gian bảo quản	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			2, 27 - 31	2015
31	Tối ưu hóa công đoạn chiết polyphenol, chlorophyll với hoạt tính chống oxy hóa từ cây măng tây ( <i>Asparagus officinalis</i> Linn)	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			3, 3 - 8	2015
32	Độ ổn định màu sắc, hoạt chất (polyphenol, diệp lục) với hoạt tính chống oxy hóa của đồ uống có nguồn gốc từ cây ngô	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 – 4581			(3+4), 116 – 123	2015
33	Nghiên cứu quy trình sản xuất đồ uống chống oxy	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông			13, 55 - 61	2015



	hóa chứa phlorotannin tảo biển			thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 – 4581				
34	Effect of storage time on phlorotannin content and antioxidant activity of six <i>Sargassum</i> species from Nhatrang Bay, Vietnam	4	x	Journal of Applied Phycology	ISI – SCIE, IF = 2.551	8	28, 1, 567–572	2016
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>								
1	Nghiên cứu tối ưu hóa công đoạn sấy rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> ) bằng kỹ thuật sấy lạnh kết hợp bức xạ hồng ngoại	5		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			4, 133 - 139	2016
2	The content and chemical composition of water-soluble polysaccharides isolated from some <i>Sargassum</i> seaweed species in Vietnam	9		Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology, ISSN 0866 708X			54, 2B, 84 - 90	2016
3	Độ ổn định chế phẩm chống oxy hóa giàu chlorophyll có nguồn gốc từ lá bắp	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Thanh niên lần thứ XIV, ISBN 978-604-913-494-4			42 - 49	2016
4	Effects of extraction	3		Free Radicals and	An Open Access, Peer	6	7, 1, 115-122	2017

	conditions over the phlorotannin content and antioxidant activity of extract from brown algae <i>Sargassum serratum</i> (Nguyen Huu Dai 2004)			Antioxidants , ISSN: 2231- 2536	Reviewed Journal			
5	Sự thay đổi chất lượng cảm quan và thành phần sinh hóa cơ bản của rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> ) theo thời gian nuôi trồng	4		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			1, 15 - 21	2017
6	Ảnh hưởng của quá trình chế biến lên chất lượng đồ uống giàu polyphenol từ thân cây ngô	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			2, 12 - 19	2017
7	Bước đầu tinh sạch polyphenol có hoạt tính chống oxy hóa từ hải miên <i>Aptos suberitoides</i> Brondsted (1934)	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			4, 64-71	2017
8	Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chân tiệt sấy đến hàm lượng, hoạt tính sinh học của dịch chiết từ rong mơ <i>Sargassum polycystum</i> Ninh	4		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			3, 9-16	2018

	Thuận							
9	Thành phần loài và hoạt chất sinh học của hải miên ở vùng biển Nam Trung Bộ, Việt Nam	5	x	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			3, 17 - 25	2018
10	Chất lượng cảm quan, hoạt chất và hoạt tính sinh học của một số loại trà túi lọc rong mơ <i>Sargassum crassifolium</i>	3		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			3, 68 - 74	2018
11	Chiết xuất polyphenol từ cây bắp bằng phương pháp khuếch tán làm giàu và đánh giá một số hoạt tính sinh học	5	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 - 4581			23, 68 - 73	2018
12	Hiệu quả kháng vi sinh vật trên bề mặt sàn các bệnh viện tỉnh Quảng Nam của dung dịch nano bạc tinh dầu sả	10		Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm, ISSN 0866-8132			19, 2, 50-57	2019
13	Nghiên cứu chiết tách, đặc trưng cấu trúc và hoạt tính chống oxy hóa của collagen từ vảy cá điêu hồng	5	x	Kỷ yếu Hội nghị Hóa học toàn quốc lần thứ 8 “Hóa học Việt Nam vì sự phát triển bền vững”, ISBN 978-604-913-964-2			103 - 108	2019
14	Đồ uống và thạch rong nâu	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát			18, 50 - 58	2019

	rau má: Đặc tính cảm quan lưu biến, hàm lượng polyphenol, chlorophyll và hoạt tính chống oxy hóa			triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 - 4581				
15	Nghiên cứu xác định hàm lượng polyphenol tổng số, hoạt tính chống oxy hóa và ức chế enzyme $\beta$ -glucosidase trong Hải miên ( <i>Stylissa sp.</i> )	4	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859 - 4581			19, 87 - 94	2019
16	Hoạt tính kháng vi sinh vật và đặc tính hóa lý của dung dịch nano bạc tinh dầu sả	8		Hội nghị Khoa học Toàn quốc về sinh học biển và phát triển bền vững			587-595	2019
17	Polyphenol content, phytochemistry compositions and antioxidant activity of different extracts from marine sponge <i>Aaptos suberitoides</i> grown in nhatrang bay, vietnam	7	x	International Journal of Pharmacy and Pharmaceutical Sciences	Q3 (SJR 0,17)		11, 9, 80 - 86	2019
18	Polyphenol, chlorophyll: Tối ưu hóa chiết từ rau má	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông			1, 93 - 99	2020

				thôn, ISSN 1859 - 4581				
19	Antioxidant chlorophyll purification from maize leaves by liquid-to-liquid extraction method	1	x	Journal of Drug Delivery & Therapeutics	Open Access to Pharmaceutical and Medical Research		10, 3, 152 - 158	2020
20	Effect of drying methods on sensory and physical characteristics, nutrient and phytochemistry compositions, vitamin, and antioxidant activity of grapes seaweed <i>Caulerpa lentillifera</i> grown in Vietnam	8		Journal of Pharmaceutical Science and Research, ISSN 0975-1459	Q3 (SJR 0,13)		12, 5, 624 - 630	2020
21	Antioxidant nano phlorotannin powder from brown algae <i>Sargassum serratum</i> : spray drying, antioxidant activities, physico-chemical characterization	1	x	Journal of Pharmaceutical Research International, ISSN: 2456-9119	ISI - ESCI		32, 9, 71-85,	2020
22	Ảnh hưởng của nồng độ chất hỗ trợ tạo keo đến độ ổn định của dung dịch nano bạc sả	8		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN 1859 - 2252			1, 2- 8	2020

23	Optimization of gamma-amino butyric acid biosynthesis in the germ of mung bean ( <i>Vigna radiate</i> )	8		Sapporo Medical Journal, ISSN 0036472X	SCOPUS (CiteCore: 0,1) Q4 (SJR 0,1)	54, 5	2020
24	Phytochemistry, nutrient, mineral, and antioxidant activities of two species <i>Morinda</i> L. grown in three provinces in Vietnam	8		Sapporo Medical Journal, ISSN 0036472X	SCOPUS (CiteCore: 0,1) Q4 (SJR 0,1)	54, 6	2020
25	37 species of medicinal plant in Vietnam: Polyphenol content and antioxidant activity	1	x	International Journal of Pharmaceutical Research, ISSN 0975-2366	SCOPUS (CiteCore: 0,12) Q2 (SJR 0,28)	12, 3, 316 - 321	2020
26	Effect of the growth time on the content of inulin, polyphenol, flavonoids, total sugar, and minerals, and antioxidant activity of Vietnamese Dangshen roots <i>Codonopsis janica</i>	6		International Journal of Pharmaceutical Research, ISSN 0975-2366	SCOPUS (CiteCore: 0,12) Q2 (SJR 0,28)		2020
27	Antioxidant phlorotannin content from brown algae: Impact of	3	x	International Medical Journal, ISSN 1341-2051	SCOPUS (CiteCore: 0, 3) Q2 (SJR 0,151)	25, 2, 805 - 814	2020

	irradiation $\gamma$ Co60							
28	Phytochemistry, nutrition component, vitamin, minerals and antioxidant activity of three species <i>Hydrocotyle sp.</i> growth in Vietnam	4		International Medical Journal, ISSN 1341-2051	SCOPUS (CiteCore: 0, 3) Q2 (SJR 0,151)		25, 2, 805 - 814	2020
29	Biophysical-chemistry characterization of alginate in brown algae species <i>Sargassum duplicatum</i>	3	x	World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)			4, 1, 17-22	2020
30	Effect of ethanol on physical chemistry characterization, microorganism, and toxicity of carrageenan extracted with the assistant of enzyme Viscozyme L	4		World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)			4, 1, 23-30	2020
31	Laminarin (Beta-glucan) of brown algae <i>Sargassum mcclurei</i> : Extraction, antioxidant activity, lipoxygenase inhibition activity, and	1	x	World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)			4, 1, 31-39	2020

	physicochemistry properties						
32	Oligosaccharide chitosan: Viscosity, molecular weight, antibacterial activity, and impact of $\gamma$ Radiation	5		World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)		4, 1, 40-45	2020
33	Effect of drying temperatures and aids on polyphenol content, antioxidant activity, and $\beta$ glucosidase enzyme inhibition activity of powder <i>Stylissa flexibilis</i>	2	x	World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)		4, 2, 40-45	2020
34	Antioxidant phlorotannin from brown algae <i>Sargassum duplicatum</i> : Enzyme-assisted extraction and purification	4		World Journal of Food Science and Technology, ISSN: 2637-6016 (Print); ISSN: 2637-6024 (Online)		4, 2, 40-45	2020
35	Tình hình nghiên cứu rong nho tại Việt Nam	10		Tạp chí Thủy sản Việt Nam, ISSN 0866 - 8043		12, 331, 58 - 60	2020
36	Antioxidant pectin from cactus <i>Opuntia dillenii</i> growing	6	x	International Journal of Pharmaceutical Sciences and	SCOPUS (CiteCore: 0, 27) ISI - ESCI	12, 2	2021



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	in ninh thuan coast, Vietnam: extraction, physic-chemistry characterization, and antioxidant activity			Research, ISSN 0975-8232	Q3 (SJR 0,13)			
--	---	--	--	--------------------------	---------------	--	--	--

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: .....

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
<b>Trước khi bảo vệ Tiến sĩ</b>					
1	<i>Giải pháp hữu ích:</i> Quy trình tách chiết fucoidan từ rong mơ Việt Nam	Cục Sở hữu trí tuệ	25/04/2013	Đồng tác giả	11
<b>Sau khi bảo vệ Tiến sĩ</b>					
2	<i>Giải pháp hữu ích:</i> Quy trình sản xuất bột giàu chất polyphenol từ lá cây ngô ( <i>Zea mays</i> L.) và sản phẩm bột giàu polyphenol thu được từ quy trình này	Cục Sở hữu trí tuệ	25/12/2018	Tác giả chính	01
3	<i>Sáng chế:</i> Chế phẩm giàu chất chống oxy hóa chứa polyphenol và carotenoid từ rong nâu <i>Sargassum</i>		01/07/2019	Tác giả chính	03

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 02

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
<b>Trước khi nhận bằng Tiến sĩ</b>				
1	Giải ba VIFOTEC: Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Liên Hiệp hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quyết định 274/QĐ-LHHVN, ký ngày 20/4/2011	12
<b>Sau khi nhận bằng Tiến sĩ</b>				

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	Certificate of Outstanding Contribution in Reviewing	Journal of Carbohydrate Polymer” thuộc Hệ thống Nxb Elsevier	12/2016	01
3	Giải Khuyến khích: “Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Khánh Hòa lần thứ VII (2016-2017)	Hội liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ Thuật tỉnh Khánh Hòa	QĐ số 44/QĐ-HT ngày 05 tháng 9 năm 2017	09
4	Certificate of Outstanding Contribution in Reviewing	Journal of Food Engineering” thuộc Hệ thống Nxb Elsevier	03/2017	01
5	Giải thưởng Lao động Sáng tạo	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Quyết định số 827/QĐ-TLĐ, ngày 24/5/2019	01
6	Giải thưởng “Gương mặt của năm - 2019”	Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức Việt Nam	Quyết định số 102/QĐ-CĐVC ngày 18/03/2020	01

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được cấp bằng TS: 04

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được cấp bằng TS:

8. Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: 01

- Chương trình đào tạo ngành công nghệ chế biến thủy sản; Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 03 năm

- Giờ giảng dạy

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (2014-2015/số giờ thiếu): 67,5 giờ;

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (2014-2015/số giờ thiếu): 80 giờ;

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (2015-2016/số giờ thiếu): 7,5 giờ;

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (2015-2016/số giờ thiếu): 45 giờ

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (2016-2017/số giờ thiếu): 22,5 giờ;

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh  GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh  GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Đặng Xuân Cường**